

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 02/2022/HC -PT
Ngày 20 tháng 9 năm 2022
V/v hủy Quyết định hành chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn;
Ông Tạ Văn Thành.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân -Thư ký Tòa án nhân dân T. Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Thái Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2022/TLPT-HC ngày 22/7/2022 về việc “Khiếu kiện hủy Quyết định hành chính”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Hồ Thị K, sinh năm 1933; ĐKKHKT: Khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K: Ông Phan Trí T, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu M, Phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: Số 1166 đại lộ Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Xuân D– Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hải A – Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C– Chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và môi trường, UBND thành phố V.

- UBND phường M, thành phố V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Lê Quý Q – Chức vụ: Cán bộ địa chính phường M.

(Ông T có mặt; ông A, ông C, ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền ông Phan Trí T trình bày: Gia đình bà Hồ Thị K có thửa đất

khoảng 200m², nguồn gốc là cụ Phùng Thị K(mẹ bà K) sử dụng từ năm 1960; năm 1982 thì giao lại cho bà K sử dụng. Năm 1992 bà K xây dựng nhà ở từ đó đến nay. Tháng 3/2018 bà K làm hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đứng tên Hồ Thị K. Hồ sơ đã được thông qua khu dân cư, Ủy ban nhân dân phường thống nhất trình Ủy ban nhân dân thành phố (Phiếu tiếp nhận ngày 11/7/2021); Thửa đất số: 2127, tờ 11, diện tích 183m²; nguồn gốc: Khai hoang, làm nhà năm 1992.

Kể từ đó đến nay, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V liên tục gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết, hướng dẫn hồ sơ nhiều lần, với nhiều yêu cầu khác nhau (vi phạm quy định: chỉ được hướng dẫn 01 lần). Sau rất nhiều lần đo đạc, kiểm tra hoàn thiện hồ sơ, hồ sơ của bà K được hoàn thiện, được nộp lại tại Ủy ban nhân dân thành phố, có phiếu tiếp nhận ngày 01/6/2021; hạn trả kết quả là ngày 13/7/2021 (đủ 30 ngày làm việc theo quy định); nhưng cán bộ tự gạch thời hạn này và ghi tăng thời gian lên 30/7/2021 không có lý do, phô tô kèm theo. Quá hạn hồ sơ không được giải quyết; Văn phòng không có thư xin lỗi và hẹn lại lịch khác. Đến ngày 01/9/2021. Văn phòng trả lại hồ sơ kèm theo công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ với nội dung: Thửa đất 2127, tờ 11, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

Nay bà K làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

1. Yêu cầu Văn phòng đăng ký có văn bản xin lỗi vì chậm muộn thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định 61/2018

2. Yêu cầu văn phòng đăng ký hủy bỏ Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 vì ban hành trái thẩm quyền. Đồng thời phải tiếp nhận lại hồ sơ để trình Phòng Tài nguyên môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết

3. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm trong việc để Văn phòng đăng ký lạm quyền, không kiểm tra, giám sát để hồ sơ kéo dài thời gian giải quyết.

4. Ủy ban nhân dân phường M không thực hiện đúng thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính, xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất không thống nhất, cố ý tạo sơ hở để Văn phòng gây khó dễ cho gia đình.

Tại các buổi đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Trí T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút đề nghị làm rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân phường, chỉ đề nghị:

1. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V phải xin lỗi công dân do để hồ sơ tồn đọng quá thời hạn.

2. Đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V hủy Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021.

**Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ông Đỗ Hải Á là người được ủy quyền trình bày:* Ngày 01/6/2021, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiếp nhận hồ sơ đề đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị K (Người được ủy quyền là ông Phan Trí T) tại Phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đối với thửa đất số 2127; tờ bản đồ số 11; diện tích 183,3 m² đất ở tại đô thị (ODT); địa chỉ đất tại Khu M, phường M, thành phố V(việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện qua bộ phận 1 cửa của Ủy ban nhân dân thành phố - ông Phan Trí T là người nộp hồ sơ).Hồ sơ gồm có: Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất kê khai ngày 31/5/2021;Trích đo địa chính công nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị K;

Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất; Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; Giấy ủy quyền lập tại Ủy ban nhân dân phường M. Do đây là hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu và không có các giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Theo đó, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân phường M để được xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 23/8/2021, Ủy ban nhân dân phường M đã gửi hồ sơ về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Tại Mục II Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được xác nhận như sau:

- Về nguồn gốc: “*Chủ hộ tự ý xây dựng nhà tạm khoảng năm 1997, 1998*”- Một phần là đất chuồng phân HTX và một phần là đất giao thông thủy lợi, đất nông nghiệp do UBND phường quản lý (Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu);

- Sự phù hợp quy hoạch: “*không phù hợp*”;

Căn cứ vào kết quả xác minh nguồn gốc của Ủy ban nhân dân phường M, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã xác nhận hồ sơ không đủ điều kiện (theo khoản 2 Điều 19, Điều 22 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) và có thông báo bằng Văn bản số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 cho công dân được biết.

Bà Hồ Thị K phản ánh việc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trả hồ sơ cho bà, với nội dung hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là không đúng thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 3; 4 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; khoản 2 và điểm c, khoản 5, Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và mục 8. I. Phần II Quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Ban hành kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ):

- Đối với hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận vào đơn đăng ký, đồng thời trình phòng Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có hướng dẫn là sau khi xác nhận đơn đăng ký thì trình đến phòng, ban đơn vị nào phê duyệt). Do vậy, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác định là cơ quan có thẩm quyền xác nhận và giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện (là đơn vị cuối cùng xác nhận mà theo quy trình không có đơn vị giải quyết tiếp theo).

Do hồ sơ của bà Hồ Thị K (Người được ủy quyền là ông Phan Trí T) không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã xác nhận vào mục III Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đồng thời có Văn bản số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 thông báo cho ông (bà) được biết, theo Khoản 8, Điều 19, Giải quyết thủ tục hành chính của Nghị định

số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: “8. Các hồ sơ quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định”.

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V đã trực tiếp xin lỗi ông T tại Tòa án trong các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối thoại vì để hồ sơ chậm giải quyết, còn về vấn đề hủy Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 đây chỉ là một lý do không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thông báo cho bà K biết và sẽ hủy bỏ Công văn đó theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/02/2022 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V đã ra Công văn số 187/CV-VPĐKQSDĐ xin thu hồi và hủy Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 do vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

**Ông Phạm Văn C-Phó phòng Tài nguyên và môi trường là người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V trình bày:*

Ngày 01/6/2021 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiếp nhận hồ sơ để đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị K tại phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đối với thửa đất số 2127; tờ bản đồ số 11; diện tích 183m² đất ở tại đô thị (ODT) địa chỉ đất tại khu M, phường M, thành phố V (Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện qua bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân thành phố - ông T là người nộp hồ sơ)

Đối với hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận vào đơn đăng ký, đồng thời trình phòng tài nguyên và môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Đối với hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Tuy nhiên không có hướng dẫn là sau khi xác nhận đơn đăng ký thì trình đến phòng, ban đơn vị nào phê duyệt). Do vậy, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác định là cơ quan xác nhận và giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện (là đơn vị cuối cùng xác nhận mà theo quy trình không có đơn vị giải quyết tiếp theo). Do hồ sơ của bà Hồ Thị K (Người được ủy quyền là ông Phan Trí T) không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã xác nhận vào mục III Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đồng thời có văn bản số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 thông báo cho ông bà được biết, theo khoản 8, Điều 19, giải quyết thủ tục hành chính của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo quy định trên việc lập và thẩm định hồ sơ để đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị K nêu trên đúng quy định pháp luật. Việc “Quyết định hành chính, hành vi hành chính” nêu

trên. Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết theo quy định pháp luật.

**Ông Hà Lê Quý Q - Cán bộ địa chính là người đại diện theo ủy quyền của UBND phường M trình bày:* Về xác nhận nguồn gốc thời điểm sử dụng đất Ủy ban nhân dân phường M giữ nguyên theo quan điểm đã xác nhận trong hồ sơ xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của bà Hồ Thị K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V đã:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 57, điểm b khoản 1, Điều 143, khoản 2 Điều 165, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

- Bác đơn khởi kiện của bà Hồ Thị K về việc yêu cầu văn phòng đăng ký xin lỗi công khai bằng văn bản và hủy công văn số 1437 ngày 01/9/2021 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà K về việc xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân phường M.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 10/6/2022 Bà Hồ Thị K - Là người khởi kiện; ông Phan Trí T - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phan Trí T - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Hồ Thị K vẫn giữ nguyên kháng cáo. Ông Thành không cung cấp được chứng cứ gì mới, do hội họp không trình bày được tại phiên tòa mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về tổ tụng việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành pháp luật của những người tham gia tổ tụng đều thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị K - Là người khởi kiện, ông Phan Trí T - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Bộ luật tố tụng hành chính, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2021/HC-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của bà Hồ Thị K, ông Phan Trí T là người được ủy quyền của bà Hồ Thị K có làm hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiếp nhận ngày 01/6/2021.

Thửa đất yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 2127, tờ bản đồ số 11, diện tích 183,3m², đất ở tại đô thị (ODT), địa chỉ tại Khu M, phường M, thành phố V. Do bà K xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân phường M để xác minh nguồn gốc đất. Ủy ban nhân dân phường M đã xác định diện tích đất bà K đề nghị cấp giấy đăng ký quyền sử dụng đất có một phần là đất chuồng phân HTX và một phần là đất giao thông thủy lợi, đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân phường quản lý. Thửa đất trên không phù hợp quy hoạch.

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. Tại Điều 19 quy định: Về các trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

1....

2. *Người đang quản lý, sử dụng đất Nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.*

...

7. *Tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng gồm đường giao thông, công trình dẫn nước, dẫn xăng, dầu, khí; đường dây truyền tải điện, truyền dẫn thông tin; khu vui chơi giải trí ngoài trời; nghĩa trang, nghĩa địa không nhằm mục đích kinh doanh”.*

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân phường M xác nhận “*Hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” và có Thông báo số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 cho bà K.

Tại Điều 60 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành luật đất đai quy định về: Nộp hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính đất đai

“1. *Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được quy định như sau:*

.....

2. *Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận là Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.*

... *Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.*

.....;

5. *Việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện như sau:*

c) *Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì cơ quan nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết”.*

Như vậy, căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân phường M về điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bà K đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V trả lại hồ sơ và thông báo cho bà K là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đối

thoại tại Tòa án bên bị kiện có ý kiến sẽ huỷ bỏ Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021. Ngày 11/02/2022, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã ra Công văn số 187/CV-VPĐKQSDĐ xin thu hồi và huỷ Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021. Tuy nhiên, bên khởi kiện là bà Hồ Thị K (đại diện theo uỷ quyền là ông Phan Trí T) không đồng ý với công văn 187/CV-VPĐKQSDĐ ngày 11/02/2022 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

Quá trình thụ lý và giải quyết ở cấp sơ thẩm, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ban hành văn bản số ra Công văn số 187/CV-VPĐKQSDĐ xin thu hồi và huỷ Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì cơ quan nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết. Việc bà K (anh T) nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố V là đúng quy định, nhưng căn cứ quy định tại Điều 60 của Nghị Định 43/NĐ - CP ngày 15/5/2014, được sửa đổi bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định 148/NĐ - CP ngày 18/12/2020 và Quyết định số 1942 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V ban hành văn bản số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 thông báo và trả lời cho bà K là phù hợp với quy định của pháp luật...Người khởi kiện yêu cầu huỷ Văn bản số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công dân, đồng thời người bị kiện đã có văn bản số 187/CV-VPĐKQSDĐ xin thu hồi và huỷ Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công dân. Tại Bản án sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V tại phần nhận định của Bản án xác định: “....Việc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có Công văn số 187 thu hồi và huỷ bỏ công văn 1437 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật TTHC. Do văn phòng đã có công văn số 187 thu hồi công văn số 1437 nên đến đối tượng khởi kiện không còn. Cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị K.”. Căn cứ tại mục 3. III của Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính để tùy vào từng trường hợp cụ thể mà bác yêu cầu khởi kiện nếu yêu cầu đó không có căn cứ pháp luật hoặc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện nếu quyết định hành chính bị khởi kiện, quyết định hành chính mới trái pháp luật. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện và quyết định hành chính mới, sau đó mới chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện nếu yêu cầu đó không có căn cứ. Mặc dù việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện hoặc bác yêu cầu khởi kiện thì cũng không thay đổi bản chất của nội dung sự việc. Văn bản số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 người khởi kiện yêu cầu huỷ người bị kiện đã thu hồi và huỷ.

[2]. Đối với yêu cầu Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố xin lỗi bằng văn bản về việc chậm giải quyết hồ sơ là không có căn cứ vì: tại biên bản đối thoại ngày 27/12/2021 (BL 100), biên bản làm việc ngày 17/02/2022 (BL 102), Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã trực tiếp xin lỗi ông T (đại diện theo uỷ quyền của bà K) vì đã để hồ sơ chậm giải quyết. Ông T cũng có lời khai được

cán bộ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hỏi và hẹn ngày khác, khi được hẹn ông T không có ý kiến gì, cũng như ông T không cung cấp được giấy hẹn mà theo như ông T khai là bị sửa ngày.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của bà Hồ Thị K, ông Phan Trí T không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo của bà Hồ Thị K (ông Phan Trí T là người được ủy quyền) không được chấp nhận, tuy nhiên bà K là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Phan Trí T - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Hồ Thị K. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 57, điểm b khoản 1, Điều 143, khoản 2 Điều 165, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Bác đơn khởi kiện của bà Hồ Thị K về việc yêu cầu Văn phòng đăng ký xin lỗi công khai bằng văn bản và hủy Công văn số 1437/CV-VPĐKQSDĐ ngày 01/9/2021 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

[2]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà K về việc xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân phường M.

[3]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Hồ Thị K theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- TAND TP. V
- Người khởi kiện;
- Người ĐDUQ người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

